

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **02/2022/HS-ST**

Ngày: 11 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Thành

2. Bà Hoàng Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Phương, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa:

Ông Hà Văn Thái – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú

Ông Nguyễn Y Van – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh bình Phước.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST – HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 và thông báo mở phiên tòa số 12/TB-TA ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú đối với bị cáo:

1. Nguyễn H (tên gọi khác: H), sinh năm 1980, tại: Tây N.

- Nơi cư trú: 01B, Trần Quý C, Pa, Q.Bình Th, thành phố HCM; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 đã chết, con bà Võ Thị Ánh Ng, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Đặng Thu H, sinh năm 1982, có hai người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; bị cáo có hai em ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Tạ Đình T, sinh năm 1965

Trú tại: Số 122/2 Bùi Đình T, phường 12, quận Bình Th, thành phố H CM.

- Chị Võ Thị Bích D, sinh năm 1989

HKTT: ấp Pa P, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước

Nơi ở hiện nay: Ấp Cầu R, xã Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 08/3/2021, Công an xã Tân Ph, huyện Đồng Ph phát hiện 07 đối tượng người Trung Quốc và 01 đối tượng tên Nguyễn H, sinh năm 1980, nơi cư trú: Số 01B Trần Quý C, Phường 12, quận Bình Th, thành phố Hồ Chí M là người Việt Nam lái xe ô tô biển số 51H183.66 nghi vận chuyển số người Trung Quốc này đến địa phương.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử xác định: Lê Duy L, sinh năm 1976, địa chỉ: số 49/10 Trần Quang D, tổ d, khu phố c, phường b, quận a, thành phố Hồ Chí M quen biết 01 người phụ nữ Việt Nam ở Campuchia, có zalo tên “AB” (gọi tắt là AB) thường tổ chức cho người đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. L đã phối hợp cùng “AB” tổ chức đón người Trung Quốc nhiều lần. Sau nhiều vụ tổ chức người Trung Quốc nhập cảnh trái phép công bố trên phương tiện thông tin truyền thông, L lo sợ nên không tiếp tục đón người Trung Quốc để chờ cho “AB” nữa mà giới thiệu lại cho H và một số người khác liên hệ với “AB”.

Ngày 03/3/2021, qua giới thiệu của L, Nguyễn H sử dụng điện thoại Nokia có gắn sim số 0373369337 gọi điện cho “AB” nhận chở 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh với giá 42.500.000 đồng. H điều khiển xe ô tô 07 chỗ biển kiểm soát 51H-183.66 ra Hà Nội đón khách, lúc này có T2 (là bạn của H, không rõ nhân thân lai lịch) xin đi cùng về quê ở Quảng Ngãi, đến Quảng Ngãi, T2 xuống xe thăm người quen.

Khoảng 23 giờ ngày 05/3/2021, H liên hệ với “AB” và được hướng dẫn đón 07 người Trung Quốc (07 người này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam vào 09h

sáng ngày 05/3/2021) tại Công viên Yên Sở, Hà Nội, tại đây H được nhận 05 triệu đồng tiền mặt từ một người Việt Nam đưa cho H. Do xe chở quá số lượng người theo thỏa thuận ban đầu, Nguyễn H liên hệ với “AB” và được hướng dẫn chuyển 02/07 người Trung Quốc sang xe 16 chỗ của Trần Anh T, sinh năm 1974, HKTT: 41/228 Su Vạn H, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh tại khu Đại Từ - Hà Nội. Quá trình chở người Trung Quốc từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh, H chạy xe liên tục, không dừng dọc đường, không cho những người Trung Quốc xuống xe ăn cơm vì sợ bị phát hiện những người này là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép mà chỉ dừng lại để mua cơm hộp và nước cho những người Trung Quốc ăn trên xe, đến địa phận Quảng Ngãi thì H đón T2 và T2 chạy xe thay cho H. Khi đến địa phận giáp ranh giữa Bình Thuận và Đồng Nai thì “AB” chỉ dẫn H đón thêm 01 người Trung Quốc (người trước đây H đã chuyển sang xe của Trần Anh T) từ xe Tài, lúc này T2 xuống xe và H tiếp tục chạy xe chở 06 người Trung Quốc. Khoảng 20 giờ ngày 07/3/2021 về đến thành phố Hồ Chí Minh, H liên hệ với “AB” để xác định điểm trả người, “AB” cho H số điện thoại của một người có tên là “cửa” (H có quen biết với người này vì cùng chạy xe dịch vụ) liên lạc để giao 06 người Trung Quốc, của hướng dẫn cho H đưa 06 người Trung Quốc đến nhà của Võ Thị Bích D, sinh ngày 22/5/1989, trú tại ấp Cầu R, xã Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước để ở lại, còn H quay lại thành phố Hồ Chí Minh. của đưa cho D 2.000.000đ để D mua thức ăn và nước uống cho khách Trung Quốc sau đó mượn xe máy của D đi đến quán cà phê ở phường T3 Thành, thành phố Đồng Xoài để uống cà phê.

Ngày 08/3/2021, AB và Trần Anh T gọi cho H nhờ chở 13 người Trung Quốc từ xe của đối tượng Trần Anh T ở đường số 9 (gần Lotte Mart Quận 7) đưa đến Lotte Mart, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (lần 1: 04 người, lần 2: 05 người, lần 03: 04 người), H chở 13 người này và giao cho 01 xe 7 chỗ màu đỏ chở đi đâu không rõ, sau đó H chở 01 đối tượng người Trung Quốc còn lại trước đây đã chuyển sang xe 16 chỗ của Trần Anh T đưa lên nhà D thì bị cơ quan chức năng phát hiện.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô hiệu Nissan gắn biển kiểm soát 51H – 183.66
- 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus số Imei 355838080884192 có gắn thẻ sim số 0931836359 thu giữ từ H.
- 01 (một) Ipad hiệu Samsung số Imei 355049102676655 thu giữ từ H.
- 01 (một) điện thoại Iphone 8 plus số Imei 356772082413281 thu giữ từ D.

- 04 (bốn) tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ từ D hiện đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan ANĐT tại kho bạc Nhà nước.

- Thu giữ của các đối tượng người Trung Quốc gồm: 01 điện thoại Iphone SE màu xám bạc; 01 thẻ nhựa cứng số 152222198803290014; 01 điện thoại hiệu Oppo màu đỏ; 01 điện thoại hiệu Oppo màu đen; 01 thẻ cứng số 43042120030811497X; 01 điện thoại hiệu ViVo màu xanh ngọc; 01 điện thoại hiệu Iphone màu xanh ngọc; 01 thẻ nhựa cứng số 431123200308260034; 01 điện thoại hiệu Hua Wei vỏ màu đen; 01 điện thoại hiệu Iphone Promax vỏ màu đen; 01 thẻ nhựa cứng số 431123200505300015; 01 điện thoại hiệu HuaWei màu xanh; 01 điện thoại hiệu HuaWei màu đen; 01 thẻ nhựa cứng số 350524199201061512; 01 điện thoại hiệu HuaWei màu đen; 01 thẻ nhựa cứng số 350524199201061512; 01 điện thoại hiệu HuaWei màu đen; 01 thẻ nhựa cứng số 350524199201061512; 01 điện thoại hiệu Iphone màu xanh ngọc; 01 thẻ nhựa cứng số 431123200412170071.

* Quá trình điều tra, cơ quan an ninh điều tra đã xử lý các vật chứng sau:

- Đối với 01 xe ô tô hiệu Nissan gắn biển số kiểm soát 51H 183.66 chủ sở hữu là ông Tạ Đình T, sinh ngày 06/10/1965 thường trú 122/2 Bùi Đình T, phường 12, quận Bình Th, thành phố H CM. Quá trình điều tra CQĐT đã trả lại cho ông T3.

- Đối với các vật chứng là điện thoại thu giữ của các đối tượng người Trung Quốc, qua kiểm tra không có nội dung liên quan đến sự việc phạm tội, Phòng PA01 Công an tỉnh Bình Phước đã trả lại cho các đối tượng này.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-P1 ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, cụ thể như sau: Ngày 03/3/2021 qua giới thiệu của Lê Duy L, Nguyễn H sử dụng điện thoại Nokia có gắn sim số 0373369337 gọi điện cho “AB” nhận chở 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh với giá 42.500.000 đồng. H điều khiển xe ô tô 07 chỗ biển kiểm soát 51H-183.66 ra Hà Nội đón khách, lúc này có T2 (là bạn của H, không rõ nhân thân lai lịch) xin đi cùng về quê ở Quảng Ngãi, đến Quảng Ngãi thì T2 xuống xe.

Khoảng 23 giờ ngày 05/3/2021, H liên hệ với “AB” và được hướng dẫn đón 07 người Trung Quốc (07 người này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam vào 09h

sáng ngày 05/3/2021) tại Công viên Yên Sở, Hà Nội, tại đây H được nhận 05 triệu đồng tiền mặt từ một người Việt Nam đưa cho H. Do xe chở quá số lượng người theo thỏa thuận ban đầu, Nguyễn H liên hệ với “AB” và được hướng dẫn chuyển 02/07 người Trung Quốc sang xe 16 chỗ của Trần Anh T, sinh năm 1974, HKTT: 41/228 Su Vạn H, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh tại khu Đại Từ - Hà Nội. Quá trình chở người Trung Quốc từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh, H chạy xe liên tục, không dừng dọc đường, không cho những người Trung Quốc xuống xe ăn cơm vì sợ bị phát hiện những người này là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép mà chỉ dừng lại để mua cơm hộp và nước cho những người Trung Quốc ăn trên xe, đến địa phận Quảng Ngãi thì H đón T2 và T2 chạy xe thay cho H. Khi đến địa phận giáp ranh giữa Bình Thuận và Đồng Nai thì “AB” chỉ dẫn H đón thêm 01 người Trung Quốc (người trước đây H đã chuyển sang xe của Trần Anh T) từ xe Tài, lúc này T2 xuống xe và H tiếp tục chạy xe chở 06 người Trung Quốc. Khoảng 20 giờ ngày 07/3/2021 về đến thành phố Hồ Chí Minh, H liên hệ với “AB” để xác định điểm trả người, “AB” cho H số điện thoại của một người có tên là “cửa” (H có quen biết với người này vì cùng chạy xe dịch vụ) liên lạc để giao 06 người Trung Quốc, cửa hướng dẫn cho H đưa 06 người Trung Quốc đến nhà của Võ Thị Bích D tại xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để ở lại, còn H quay lại thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08/3/2021, AB và Trần Anh T gọi cho H nhờ chở 13 người Trung Quốc từ xe của đối tượng Trần Anh T ở đường số 9 (gần Lotte Mart Quận 7) đưa đến Lotte Mart, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (lần 1: 04 người, lần 2: 05 người, lần 03: 04 người), H chở 13 người này và giao cho 01 xe 7 chỗ màu đỏ chở đi đâu không rõ, sau đó H chở 01 đối tượng người Trung Quốc còn lại trước đây đã chuyển sang xe 16 chỗ của Trần Anh T đưa lên nhà D thì bị cơ quan chức năng phát hiện.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn H về tội *“Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”*. Sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 06 đến 07 năm tù về tội *“Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”*.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Không

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô hiệu Nissan gắn biển số kiểm soát 51H 183.66 quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là ông Tạ Đình T, sinh ngày 06/10/1965 thường trú tại số 122/2 Bùi Đình T, phường 12, quận Bình Th, thành phố H CM. Ông T3 cho H mượn xe trên để chạy dịch vụ và có hợp đồng ủy quyền quản lý sử dụng. Ông T3 không biết việc H sử dụng xe ô tô này để thực hiện hành vi phạm tội vì vậy quá trình điều tra CQĐT đã trả lại xe trên cho ông T3. Ông T3 đã nhận lại xe và không có yêu cầu nào khác nên không đề cập xem xét.

- Đối với các vật chứng là điện thoại thu giữ của các đối tượng người Trung Quốc, qua kiểm tra không có nội dung liên quan đến sự việc phạm tội, Phòng PA01 Công an tỉnh Bình Phước đã trả lại cho các đối tượng này là phù hợp nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus số Imei 355838080884192 có gắn thẻ sim số 0931836359 thu giữ từ H. Quá trình điều tra xác định được bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) Ipad hiệu Samsung số Imei 355049102676655 thu giữ từ H. Quá trình điều tra xác định được bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại Iphone 8 plus số Imei 356772082413281 thu giữ từ D do chưa làm việc được với người tên của nên cần giao cho CQCS điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Đối với điện thoại Nokia có gắn sim số 0373369337 H sử dụng để liên lạc với AB, của để đón và trả người H đã làm rơi trong lúc bị cơ quan chức năng mời lên làm việc. Cơ quan ANĐT đã có công văn gửi Viettel đề nghị cung cấp thông tin chủ thuê bao tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời nên giao Cơ quan ANĐT tỉnh Bình Phước tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ từ D đây là tiền do đối tượng tên của đưa cho D để mua đồ ăn cho những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nên cần tịch thu sung công Quỹ.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo nhận được từ một người tại Hà Nội là tiền do phạm tội mà có cần buộc bị cáo phải trả lại sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt và các vấn đề khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về xã hội làm ăn lương thiện và hứa không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH của TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo không thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, cụ thể bị cáo cho rằng không biết đối tượng “AB” là ai, không biết “AB” thường tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, không biết những người bị cáo đón tại Hà Nội là người Trung Quốc mà sau khi lên xe mới biết, bị cáo không gọi cho “AB” mà “AB” chủ động gọi điện cho bị cáo để liên hệ về việc chở khách. Tuy nhiên, sau quá trình xét hỏi, bị cáo Nguyễn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng số 17 ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với lời khai của hai đối tượng Lê Duy L và Trần Anh T, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Sau khi được Lê Duy L giới thiệu biết được người “AB” có đường dây tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, sau đó đi từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 03/3/2021 Nguyễn H đã chủ động liên lạc với AB để tham gia vào hoạt động của đường dây này và nhận chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh mục đích để được nhận tiền công vận chuyển từ AB với số tiền 42.500.000 đồng. Từ ngày 05/3/2021 đến ngày 09/3/2021 H đã chở 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép (trong đó 05 người

Nguyễn H đón và chở từ Hà Nội vào tới TP Hồ Chí Minh rồi chở lên tỉnh Bình Phước, 01 người đón từ địa phận giáp ranh giữa Bình Thuận và Đồng Nai đến Bình Phước; 01 người đón từ Lotte Mart Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh đến Bình Phước). Hành vi của bị cáo Nguyễn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự;

Tại Điều 348 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)

b)

c) Đối với 05 người đến 10 người.

3.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất, nhập cảnh của Nhà nước nhằm bảo vệ an ninh đất nước, đặc biệt tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, đe dọa tính mạng và sức khỏe của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội. Trong khi cả nước đang gồng mình chống dịch, tất cả các ban ngành đều phải vào cuộc để chống lại dịch bệnh thì chỉ vì ham lợi trước mắt bị cáo lại bất chấp mọi quy định của pháp luật, mọi nỗ lực của cả nước cố tình thực hiện tổ chức cho 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ chưa thực sự thành khẩn khai báo, còn quanh co, nhưng xét bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, sau khi được HĐXX giải thích bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân tốt. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đương sự không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô hiệu Nissan gắn biển số kiểm soát 51H 183.66 quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là ông Tạ Đình T, sinh ngày 06/10/1965 thường trú tại số 122/2 Bùi Đình T, phường 12, quận Bình Th, thành phố H CM. Ông T3 cho H mượn xe trên để chạy dịch vụ và có hợp đồng ủy quyền quản lý sử dụng. Ông T3 không biết việc H sử dụng xe ô tô này để thực hiện hành vi phạm tội vì vậy quá trình điều tra CQĐT đã trả lại xe trên cho ông T3. Ông T3 đã nhận lại xe và không có yêu cầu nào khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với các vật chứng là điện thoại thu giữ của các đối tượng người Trung Quốc, qua kiểm tra không có nội dung liên quan đến sự việc phạm tội, Phòng PA01 Công an tỉnh Bình Phước đã trả lại cho các đối tượng này là phù hợp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus số Imei 355838080884192 có gắn thẻ sim số 0931836359 thu giữ từ H. Quá trình điều tra xác định được bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) Ipad hiệu Samsung số Imei 355049102676655 thu giữ từ H. Quá trình điều tra xác định được bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 8 plus số Imei 356772082413281 thu giữ từ Võ Thị Bích D do chưa làm việc được với người tên của nên cần giao CQCS điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Đối với điện thoại Nokia có gắn sim số 0373369337 H sử dụng để liên lạc với AB, của để đón và trả người H đã làm rơi trong lúc bị cơ quan chức năng mời lên làm việc. Cơ quan ANĐT đã có công văn gửi Viettel đề nghị cung cấp thông tin chủ thuê bao tuy nhiên đến nay chưa có kết quả trả lời nên giao Cơ quan ANĐT tỉnh Bình Phước tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ từ D đây là tiền do đối tượng tên của đưa cho D để mua đồ ăn cho những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo thỏa thuận với AB nhận chở 05 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam với giá 42.500.000 đồng nhưng bị cáo chưa nhận được tiền. Bị cáo mới nhận được 5.000.000 đồng từ một người Việt Nam tại Hà Nội. Đối với số tiền 5.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, bị cáo chưa giao nộp nên cần buộc bị cáo phải nộp lại 5.000.000 (năm triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Lê Duy L giới thiệu Nguyễn H cho đối tượng “AB” để thực hiện việc chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, hiện Lê Duy L đang là bị can trong vụ án “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” do Trần Anh T cùng đồng phạm thực hiện xảy ra tại thành phố Hồ Chí Minh hiện Cơ quan ANĐT – Công an thành phố Hồ Chí Minh đang thụ lý điều tra. Do tình hình dịch bệnh Covid 9 phức tạp nên Cơ quan CSĐT công an tỉnh Bình Phước đã có công văn số 616/ANĐT-Đ2 ngày 12/11/2021 yêu cầu Cơ quan ANĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh xem xét xử lý đối với Lê Duy L về hành vi giới thiệu Nguyễn H cho đối tượng “AB” để thực hiện việc chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép trong vụ án này. Ngày 25/11/2021 Cơ quan an ninh điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 2670/ANĐT-Đ2 xác định quá trình điều tra tại Cơ quan ANĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh, Lê Duy L thừa nhận đã giới thiệu Nguyễn H cho đối tượng “AB” để thực hiện việc chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, do đó cơ quan ANĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh đồng ý tiếp nhận hồ sơ tài liệu để làm rõ, xử lý hành vi nói trên của Lê Duy L trong vụ án đang điều tra. Do đó, HĐXX không xem xét xử lý đối với hành vi của Lê Duy L trong vụ án này.

- Đối với hành vi chở 13 người khách Trung Quốc từ xe của Tài ở đường số 9 (gần Lotte Mart Quận 7) đưa đến Lotte, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh của H do Tài nhờ chở dùm, hiện cơ quan ANĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Duy L và Trần Anh T trong chuỗi hành vi “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên không phối hợp làm rõ xử lý chung được nên cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bình Phước đã thông báo và chuyển tài liệu cho Cơ quan ANĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh để xem xét, xử lý.

- Đối với những lần trước đó H khai nhận cùng L nhận chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ “AB”, H không nhớ rõ số người, số lần chở, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bình Phước cũng đã có công văn ủy thác cho cơ quan ANĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh để làm việc với Lê Duy L về nội dung này, tuy nhiên do tình hình phức tạp của dịch bệnh Covid cơ quan ANĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh chưa có kết quả trả lời nên Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bình Phước đã ra thông báo chuyển cho Cơ quan ANĐT Công an thành phố Hồ Chí Minh xem xét xử lý.

- Đối với các đối tượng là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, qua xác minh các đối tượng chưa bị xử phạt hành chính về lĩnh vực trên, Phòng PA01-Công an tỉnh Bình Phước đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với hành vi vi phạm của các đối tượng và trao trả những đối tượng này cho Cửa khẩu Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với Võ Thị Bích D và Nguyễn Thanh của do chưa T3 hành xác minh làm việc được với của nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với D và của, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bình Phước đã tách ra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với đối tượng “AB” và T2, do H chỉ biết tên và không có thông tin cá nhân khác nên chưa thể T3 hành làm việc, Cơ quan ANĐT đã tách riêng tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc Nguyễn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn H **07 năm tù** về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam là ngày 29/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn H các vật chứng sau: 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus số Imei 355838080884192 có gắn thẻ sim số 0931836359; 01 (một) Ipad hiệu Samsung số Imei 355049102676655.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ từ Võ Thị Bích D.

- Buộc bị cáo Nguyễn H phải nộp lại 5.000.000 (năm triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 8 plus số Imei 356772082413281 thu giữ từ Võ Thị Bích D giao CQCS điều tra Công an tỉnh Bình Phước tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, bản sao Bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Phước;
- TTLLTP- Sở TP tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Trâm